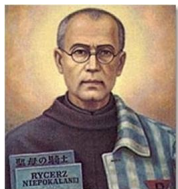


Thánh Maximilian Mary Kolbe (1894-1941) , Linh m c, T đ o



□

□□□□□□□□□□

□ **Thánh Maximilian Mary Kolbe**

"Không hì u t ng lai c a con s ra sao!" Đó là câu mà nhi u cha m t ng than th v i đ a con hay đau y u. Nh ng v i Thánh Maximilian Mary Kolbe (1894-1941) thì khác. Ngay t nh , khi đ c cha m h i, ngài tr l i, "Con tha th t c u xin v i Đ c M đ b t t ng lai c a con.

Và Đ c M đã h n ra, tay c m hai tr u thiên, m t m u tr ng, m t m u đ . Đ c M h i con có mu n nh n các tr u thiên y không - m u tr ng là s thanh kh t, m u đ là s t đ o. Con tr i, 'Con mu n c hai.' Đ c M m m c i và b n m t. Sau bi n c đó, cu c đ i c a Maximilian Kolbe không còn gi ng nh tr c.

Ngài gia nh p ti u ch ng vi n c a các cha Phanxicô Lwow, Ba Lan, g n n i sinh tr ng, và lúc y m i 16 tu i. M c dù sau này ngài đ u b ng ti n sĩ v tri t h c và th n h c, nh ng ngài r t yêu thích khoa h c, có l n ngài phác h a c m t phi thuy n không gian.

Sau khi th phong linh m c lúc 24 tu i, ngài nh n th y s th tôn giáo là căn b nh nguy hi m vào th i y. Nhi m v c a ngài là ph i chi n đ u ch ng v i căn b nh này. Ngài sáng l p t ch c Đ o Binh c a Đ c Vô Nhi m mà m c đích là ch ng l i s đ qua đ i s ng t t lành, siêng năng c u nguy n, làm vi c và ch u đau kh . Ngài phát hành t Hi p Sĩ c a Đ c Vô Nhi m, đ c đ t đ i s phù h c a Đ c Maria đ rao gi ng Phúc Âm cho m i dân t c. Đ th c hi n công vi c n loát, ngài thành l p "Thành Ph c a Đ c Vô Nh m"- Niepolalanow - mà trong đó có đ n 700 tu sĩ Phanxicô làm vi c. Sau này, ngài thành l p m t thành ph khác Nagasaki, Nh t B n. C t ch c Đ o Binh và t nguy t san có đ n 1 tri u h i viên cũng nh đ c gi . Tình yêu Thiên Chúa c a ngài đ c th hi n h ng ngày qua s sùng kính Đ c Maria.

Năm 1939, Đ c Qu c Xả xâm lăng Ba Lan. Thành ph Niepolalanow b đ i bom. Cha Kolbe và các tu sĩ Phanxicô b b t, nh ng sau đó ch a đ y ba tháng, t t c đ c tr t do, vào đúng ngày l Đ c M Vô Nhi m Nguyên T i.

Thánh Maximilian Mary Kolbe (1894 - 1941)

Tác Giả: Saigon Echo s̄ u t̄ m

Thứ Bảy, 14 Tháng 8 Năm 2010 12:44

Vào năm 1941, ngài b̄ b̄ t m̄ t l̄ n n̄ a. M̄ c đích c̄ a Đ̄ c Qū c Xã là thanh l̄ c nh̄ ng ph̄ n t̄ tuȳ n ch̄ n, là các v̄ lãnh đ̄ o. Cū c đ̄ i Cha Kolbe k̄ t thúc trong tr̄ i t̄ p trung Auschwitz.

Vào ngày 31 tháng B̄ y 1941, có m̄ t tù nhân tr̄ n thoát. Sĩ quan ch̄ huy tr̄ i b̄ t 10 nḡ i khác ph̄ i ch̄ t thay. H̄ n khoái trá b̄ c đ̄ c theo dây tù nhân đang run s̄ ch̄ đ̄ i s̄ ch̄ đ̄ nh c̄ a h̄ n nh̄ tī ng ḡ i c̄ a t̄ th̄ n. "Tên này." "Tên kia." Có nh̄ ng tī ng th̄ phào thoát n̄ n. Cũng có tī ng n̄ c n̄ tuȳ t v̄ ng.

Trong khi 10 nḡ i x̄ u s̄ lê b̄ c v̄ h̄ m b̄ đối, b̄ ng đ̄ ng tù nhân s̄ 16670 b̄ c ra kh̄ i hàng.

** "Tôi mū n th̄ ch̄ cho ông kia. Ông y có gia đình, v̄ con."*

C̄ m̄ t s̄ im l̄ ng n̄ ng n̄ . Tên ch̄ huy s̄ ng s̄ , đây là l̄ n đ̄ u tiên trong đ̄ i h̄ n ph̄ i đ̄ i đī n v̄ i m̄ t s̄ can đ̄ m khôn cùng.

** "Mày là ai?"*

** "Là m̄ t linh m̄ c."*

Không c̄ n x̄ ng danh tính cũng không c̄ n nêu công tr̄ ng. Và Cha Kolbe đ̄ c th̄ ch̄ cho Trung Sĩ Francis Gajowniczek.

Trong "h̄ m t̄ th̄ n" t̄ t c̄ b̄ l̄ t tr̄ n trū ng và b̄ b̄ đối đ̄ ch̄ t đ̄ n m̄n trong tắm t̄ i. Nh̄ ng thay vì tī ng rên xī t, nḡ i ta nghe các tù nhân hát thánh ca. Vào ngày l̄ Đ̄ c M̄ H̄ n Xác Lên Tr̄ i (15 tháng Tám) ch̄ còn b̄ n tù nhân s̄ ng sót. Tên cai tù ch̄ m đ̄ t cū c đ̄ i Cha Kolbe b̄ ng m̄ t mũi thū c đ̄ c chích vào cánh tay. Sau đó thân xác c̄ a ngài b̄ thiêu đ̄ t cũng nh̄ bao nḡ i khác.

Cha đ̄ c Đ̄ c Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong thánh năm 1981